

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THỤY
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75 /2023/HSST
Ngày: 29/6/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Lan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Văn Sang và bà Vũ Thị Dinh

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Khuông - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Tình – Kiểm sát viên

Trong ngày 29 tháng 6 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 72/2023/TLST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2023/QĐXX-HS ngày 16 tháng 6 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Văn Nh.** Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 10/02/1969, tại xã TN, huyện TT, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: thôn NT, xã TN, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Trình độ học vấn: 7/10 Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Phạm Văn Q và bà Nguyễn Thị Đ (đều đã chết); Vợ: Nguyễn Thị Th (đã ly hôn). Có hai con (lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2000), sinh sống tại huyện M S, tỉnh Sơn La.

Quá trình hoạt động của bản thân: Ngày 22/4/2001 Ủy ban nhân dân xã T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 07 về hành vi trộm cắp tài sản, phạt tiền 200.000 đồng. Ngày 12/4/2001 Ủy ban nhân dân xã TX ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 07, phạt cảnh cáo đối với bị cáo về hành vi trộm cắp tài sản. Bản án số 17/HSST ngày 19/7/2001 của Tòa án nhân dân huyện TT, tỉnh Thái Bình xử phạt bị cáo 9 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (trị giá tài sản trộm cắp 602.000 đồng), phải chịu 50.000 đồng án phí. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù; chấp hành xong án phí ngày 30/5/2007. Bản án số 34/HSST ngày 13/8/2003 của Tòa án nhân dân huyện TT xử phạt bị cáo 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" (trị giá tài sản trộm cắp 600.000 đồng), phải chịu 50.000 đồng án phí. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù, chấp hành xong án phí ngày 30/5/2007.

Tiền sự: không.

Tiền án: 02.

+ Bản án số 173/HSST ngày 27/10/2006 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xử phạt bị cáo 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" và 08 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung là 10 năm tù phạt bổ sung đối với bị cáo 10.000.000 đồng và thu hồi 280.000 đồng để sung quỹ nhà nước. Buộc bị cáo phải chịu 50.000 đồng án phí. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù tháng 8/2014; chấp hành xong án phí và được miễn các khoản phạt thu sung công ngày 06/7/2017.

+ Bản án số 84/HSST ngày 29/12/2015 Tòa án nhân dân huyện TT, tỉnh Thái Bình xử phạt bị cáo 8 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí (hành vi phạm tội thực hiện vào ngày 07/9/2015); bị cáo chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 27/5/2016 và chấp hành xong hình phạt tù của bản án này vào ngày 07/9/2022

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 21/3/2023 đến ngày 24/3/2023 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình

(Có mặt tại phiên tòa)

2.2. Người chứng kiến:

- Ông Trần Văn H, sinh năm 1962 – *Vắng mặt*

Địa chỉ: thôn TK, xã TT, huyện TT, Thái Bình

- Ông Đinh Ngọc Tr, sinh năm 1991 – *Vắng mặt*

Địa chỉ: thôn GL, xã T, huyện TT, tỉnh Thái Bình

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 21/3/2023, bị cáo đi nhờ xe mô tô của một người đàn ông khoảng 40 tuổi, không biết tên, địa chỉ từ nhà ở thôn NT, xã TN, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình đến khu vực chân cầu TL, thuộc huyện TH, tỉnh Thái Bình để tìm mua ma túy về sử dụng. Tại đây, bị cáo gặp và mua được 03 gói ma túy Heroin với giá 200.000 đồng của một người đàn ông khoảng 40 tuổi không biết tên, địa chỉ. Mua xong bị cáo cất ma túy vào túi quần phía trước bên phải đang mặc. Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, khi bị cáo đang đi bộ trên quốc lộ 37B, thuộc thôn TK, xã Thái Thọ thì bị tổ công tác Công an xã TH phối hợp với Công an xã Thái Thọ yêu cầu kiểm tra. Tại đây, trước sự chứng kiến của ông Trần Văn H và anh Đinh Ngọc Tr, phát hiện tại túi quần bên phải phía trước bị cáo đang mặc có 03 gói được gói bằng giấy trắng kim loại màu trắng, mở ra bên trong cả 03 gói đều chứa chất bột màu trắng, dạng cục, bị cáo khai đó là 03 gói ma túy loại heroin mua về để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đưa bị cáo cùng vật chứng và mời những người chứng kiến về trụ sở Công an xã Thái Thọ lập biên

bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo nhưng không thu giữ gì.

Tại bản kết luận giám định số 396/KL-KTHS ngày 23/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận: Vật chứng gửi giám định là ma túy, loại Heroin (Heroine), có tên khoa học *Diacetylmorphine*, được quy định tại Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị Định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; có khối lượng 0,1828 gam.

Cáo trạng số 74/CT-VKSTT ngày 01/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TT truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa Kiểm sát viên luận tội: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Văn Nh phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Đề nghị áp dụng khoản o khoản 2, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 6 năm đến 6 năm 6 tháng tù; Phạt bổ sung là phạt tiền từ 5 triệu đồng đến 7 triệu đồng để sung vào công quỹ Nhà nước; đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy đã thu giữ.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không có ý kiến gì cáo trạng, về tội danh, điều luật mà Viện kiểm sát đề nghị; Nói lời sau cùng: bị cáo nhận tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt chính và miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TT và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TT và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Bị cáo biết rõ tác hại của ma túy; biết rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn tàng trữ 0,1828 gam ma túy, loại Heroin để sử dụng. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ như biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng, kết luận giám định số 396/KL-KTHS ngày 23/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an xã Thái Thọ lập hồi 12 giờ 45 phút ngày 21/3/2023; Biên bản ghi lời khai của những

người chứng kiến là ông Đinh Ngọc Tr và ông Trần Văn H cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ chứng cứ để kết luận bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

[3] Về tình tiết tăng nặng định khung: Bị cáo đã bị kết án 08 năm tù theo bản án số 84/HSST ngày 29/12/2015 Tòa án nhân dân huyện TT, tỉnh Thái Bình về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo bản án này bị cáo cũng đã bị áp dụng tình tiết tăng nặng định khung “tái phạm nguy hiểm”. Bị cáo chấp hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 27/5/2016 và chấp hành xong hình phạt tù của bản án này vào ngày 07/9/2022, bản án này chưa được xóa án tích nay lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này Viện kiểm sát truy tố bị cáo tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” với tình tiết tăng nặng định khung “*tái phạm nguy hiểm*” quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng pháp luật.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc một trong các tội quy định tại các điều 248, 250, 251 và 252 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

b) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 01 gam đến dưới 500 gam;

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

d) Lá cây côca; lá khát (lá cây Catha edulis); lá, rễ, thân, cành, hoa, quả của cây cần sa hoặc bộ phận của cây khác có chứa chất ma túy do Chính phủ quy định có khối lượng từ 01 kilôgam đến dưới 10 kilôgam;

đ) Quả thuốc phiện khô có khối lượng từ 05 kilôgam đến dưới 50 kilôgam;

e) Quả thuốc phiện tươi có khối lượng từ 01 kilôgam đến dưới 10 kilôgam;

g) Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng từ 01 gam đến dưới 20 gam;

h) Các chất ma túy khác ở thể lỏng có thể tích từ 10 mililit đến dưới 100 mililit;

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

a) Có tổ chức;

- b) Phạm tội 02 lần trở lên;
- c) Lợi dụng chức vụ, quyền hạn;
- d) Lợi dụng danh nghĩa cơ quan, tổ chức;
- đ) Sử dụng người dưới 16 tuổi vào việc phạm tội;
- e) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 500 gam đến dưới 01 kilôgam;
- g) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;
- h) Lá cây côca; lá khát (lá cây *Catha edulis*); lá, rễ, thân, cành, hoa, quả của cây cần sa hoặc bộ phận của cây khác có chứa chất ma túy do Chính phủ quy định có khối lượng từ 10 kilôgam đến dưới 25 kilôgam;
- i) Quả thuốc phiện khô có khối lượng từ 50 kilôgam đến dưới 200 kilôgam;
- k) Quả thuốc phiện tươi có khối lượng từ 10 kilôgam đến dưới 50 kilôgam;
- l) Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng từ 20 gam đến dưới 100 gam;
- m) Các chất ma túy khác ở thể lỏng có thể tích từ 100 mililit đến dưới 250 mililit;
- n) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm e đến điểm m khoản này;

o) Tái phạm nguy hiểm.

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 10 năm đến 15 năm:

- a) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 01 kilôgam đến dưới 05 kilôgam;
- b) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam;
- c) Lá cây côca; lá khát (lá cây *Catha edulis*); lá, rễ, thân, cành, hoa, quả của cây cần sa hoặc bộ phận của cây khác có chứa chất ma túy do Chính phủ quy định có khối lượng từ 25 kilôgam đến dưới 75 kilôgam;
- d) Quả thuốc phiện khô có khối lượng từ 200 kilôgam đến dưới 600 kilôgam;
- đ) Quả thuốc phiện tươi có khối lượng từ 50 kilôgam đến dưới 150 kilôgam;
- e) Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng từ 100 gam đến dưới 300 gam;
- g) Các chất ma túy khác ở thể lỏng có thể tích từ 250 mililit đến dưới 750 mililit;
- h) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này.

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 15 năm đến 20 năm hoặc tù chung thân:

a) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng 05 kilôgam trở lên;

b) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng 100 gam trở lên;

c) Lá cây côca; lá khát (lá cây *Catha edulis*); lá, rễ, thân, cành, hoa, quả của cây cần sa hoặc bộ phận của cây khác có chứa chất ma túy do Chính phủ quy định có khối lượng 75 kilôgam trở lên;

d) Quả thuốc phiện khô có khối lượng 600 kilôgam trở lên;

đ) Quả thuốc phiện tươi có khối lượng 150 kilôgam trở lên;

e) Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng 300 gam trở lên;

g) Các chất ma túy khác ở thể lỏng có thể tích 750 mililit trở lên;

h) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

[4] Tình tiết “Tái phạm nguy hiểm” đã tính là tình tiết định khung nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự

[5] Bị cáo có nhân thân rất xấu, nhiều lần bị kết án tội phạm về ma túy nhưng vẫn tiếp tục phạm tội này, thể hiện bị cáo có thái độ coi thường pháp luật, cần áp dụng Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự xử phạt tù giam với mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Bị cáo tàng trữ ma túy để phục vụ cho nhu cầu bản thân, qua xác minh và qua lời khai của bị cáo tại phiên tòa, trước khi bị bắt bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập thấp nhưng do tính chất nguy hiểm của tội phạm và nhân thân bị cáo nên cần thiết phải xử phạt tiền là hình phạt bổ sung với mức phù hợp đối với bị cáo để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng: Lượng ma túy đã thu giữ còn lại sau khi đã lấy mẫu giám định là 0,1592 gam Heroine trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 396/KL-KTHS, ký hiệu Mẫu số 01 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình là vật Nhà nước cấm lưu hành nên áp dụng điểm c Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy;

[7] Bị cáo khai không biết tên, tuổi, địa chỉ và đặc điểm nhận dạng của người đàn ông bán ma túy cho bị cáo và người đàn ông cho bị cáo đi nhờ xe nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy không có căn cứ để điều tra, xử lý.

[8] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng điểm o khoản 2, khoản 5 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Nh phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Phạm Văn Nh 6 (sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, ngày 21/3/2023.

Xử phạt bổ sung đối với bị cáo 5.000.000 đồng để sung vào công quỹ Nhà nước

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 0,1592 gam Heroine trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 396/KL-KTHS, ký hiệu Mẫu số 01 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình (*Các vật chứng, tài sản trên có đặc điểm ghi trong biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Công an và Chi cục Thi hành án huyện Thái Thụy ngày 01/6/2023*).

4. Về án phí: Bị cáo Phạm Văn Nh phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Phạm Văn Nh có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thái Thụy;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình
- Công an huyện Thái Thụy;
- Chi cục THADS huyện Thái Thụy;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án; Lưu văn phòng.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hương Lan

